

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 05/NGUYENLIEUPHACHELENHUONG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG

Địa chỉ: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0707867876 **Fax:**

E-mail: info@lenvia.vn

Mã số doanh nghiệp: 0319547358

Số giấy chứng nhận ISO 22000:2018: TQC.03.8115, Ngày cấp: 30/06/2026, Nơi cấp: TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BỘT SỮA LENVIA

2. Thành phần: Syro glucose (45,1%), chất béo thực vật đã hydro hóa toàn phần (dầu cọ) (26,7%), dầu dừa (10,5%), đường lactose (9,8%), đạm sữa (3,5%), chất ổn định (INS 340(ii), INS 451(i)), chất chống đông vón (INS 551), chất nhũ hóa (INS 471, INS 481(i)), maltodextrin, hương bo tổng hợp, phẩm màu tổng hợp (Tartrazine – INS 102).

3. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì nhựa PE/PA. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách đóng gói: Đóng gói kín. Khối lượng tịnh: 100g, 250g, 500g, 1000g. Hoặc khối lượng tịnh khác theo nhu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm (Sai số định lượng phù hợp quy định thông tư số 21/2014/TT-BKHCN).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG

Địa chỉ sản xuất: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam



III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- + QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- + QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- + QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- + Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- + Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- + Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 05:2026/NGUYENLIEUPHACHELENHUONG.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

ĐẠI BIỂU TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)
CÔNG TY TNHH
NGUYỄN LIÊU PHẠ CHẾ
LÊN HƯƠNG

ĐƯƠNG MỸ PHƯƠNG



CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG

Địa chỉ: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa chỉ sản xuất: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 05:2026/NGUYENLIEUPHACHELENHUONG

Ban hành kèm theo quyết định số: 05:2026/NGUYENLIEUPHACHELENHUONG

BỘT SỮA LENVIA

Tháng 07 năm 2026

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm BỘT SỮA LENVIA do CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG địa chỉ 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam sản xuất, kinh doanh, phân phối.

2. Tiêu chuẩn tham khảo:

- QCVN 8-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Các chỉ tiêu lý hóa:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	g/100g	≤ 5

3.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Mức công bố
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10	≤ 10



2	Staphylococci dương tính với coagulase	CFU/g	10	≤ 10
3	Listeria monocytogenes	CFU/g	100	≤ 100
4	Salmonella	/25g	Không phát hiện	Không phát hiện

3.3. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Mức công bố
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,1	$\leq 0,1$
2	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	0,5	$\leq 0,5$
3	Hàm lượng Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1	$\leq 0,1$

3.4. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Mức công bố
1	Aflatoxin M1	$\mu\text{g/kg}$	0,5	$\leq 0,5$

3.5. Các chỉ tiêu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Mức công bố
1	Endosulfan	mg/kg	0,01	$\leq 0,01$
2	Aldrin & Dieldrin	mg/kg	0,006	$\leq 0,006$
3	Cyfluthrin	mg/kg	0,04	$\leq 0,04$
4	DDT	mg/kg	0,02	$\leq 0,02$

3.6. Các chỉ tiêu dư lượng thuốc thú y:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Mức công bố
1	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	$\mu\text{g/kg}$	4	≤ 4
2	Clortetracyclin/Oxytetracyclin/Tetracyclin	$\mu\text{g/kg}$	100	≤ 100

3	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	µg/kg	200	≤ 200
4	Gentamicin	µg/kg	200	≤ 200
5	Spiramycin	µg/kg	200	≤ 200

3.7. Các chỉ tiêu dinh dưỡng (theo TT 29/2023/TT-BYT):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	575
2	Hàm lượng protein	g/100g	3,01
3	Hàm lượng carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	g/100g	58,6
4	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	12,2
5	Hàm lượng chất béo	g/100g	36,5
6	Hàm lượng natri (Na)	mg/100g	263

4. Thành phần:

Syro glucose (45,1%), chất béo thực vật đã hydro hóa toàn phần (dầu cọ) (26,7%), dầu dừa (10,5%), đường lactose (9,8%), đạm sữa (3,5%), chất ổn định (INS 340(ii), INS 451(i)), chất chống đông vón (INS 551), chất nhũ hóa (INS 471, INS 481(i)), maltodextrin, hương bơ tổng hợp, phẩm màu tổng hợp (Tartrazine – INS 102).

5. Hạn sử dụng:

12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản, thông tin cảnh báo:

6.1. Hướng dẫn sử dụng:

Dùng làm nguyên liệu trong pha chế đồ uống.

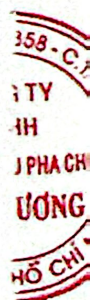
6.2. Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh tiếp xúc trực tiếp ở nhiệt độ cao, ánh nắng mặt trời.

6.3. Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Sản phẩm có chứa sữa (lactose, đạm sữa).

7. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:



7.1. Quy cách đóng gói: Đóng gói kín. Khối lượng tịnh: 100g, 250g, 500g, 1000g hoặc khối lượng tịnh khác tùy theo yêu cầu khách hàng được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm (Sai số định lượng phù hợp quy định thông tư số 21/2014/TT-BKHCN).

7.2. Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì nhựa PE/PA. Cam kết bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

8. Xuất xứ:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG

Địa chỉ: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

9. Nội dung ghi nhãn:

Ghi nhãn hàng hoá theo Nghị định 37/2026/NĐ-CP về nhãn hàng hóa. Những nội dung chính gồm:

- Tên sản phẩm
- Khối lượng tịnh
- Thành phần
- Thông tin dinh dưỡng
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn bảo quản
- Cảnh báo
- Xuất xứ
- Ngày sản xuất, Hạn sử dụng
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất

Nhãn hàng hoá được in trên giấy dán lên bao bì hoặc in trực tiếp trên bao bì thương phẩm.

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƯƠNG MỸ PHƯƠNG

NỘI DUNG GHI NHÃN DỰ KIẾN

(1000 g)

BỘT SỮA LENVIA

Thành phần: Syro glucose (45,1%), chất béo thực vật đã hydro hóa toàn phần (dầu cọ) (26,7%), dầu dừa (10,5%), đường lactose (9,8%), đạm sữa (3,5%), chất ổn định (INS 340(ii), INS 451(i)), chất chống đông vón (INS 551), chất nhũ hóa (INS 471, INS 481(i)), maltodextrin, hương bơ tổng hợp, phẩm màu tổng hợp (Tartrazine – INS 102).

Khối lượng tịnh: 1000 g

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu trong pha chế đồ uống.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh tiếp xúc trực tiếp ở nhiệt độ cao, ánh nắng mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Sản phẩm có chứa sữa (lactose, đạm sữa).

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng tính trong 100g

Năng lượng	575 Kcal	
Chất đạm	3,01g	
Carbohydrat	58,6g	18%
Đường tổng số	12,2g	
Chất béo	36,5g	66%
Natri	263mg	13%

* Giá trị hàng ngày (%) cho biết một chất dinh dưỡng trong khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2000 Kcal mỗi ngày được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị dinh dưỡng chung.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG

Địa chỉ: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Số TCB: 05/NGUYENLIEUPHACHELENHUONG/2026

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

DUYNG MỸ PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/NGUYENLIEUPHACHELENHUONG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG

Địa chỉ: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0707867876 **Fax:**

E-mail: info@lenvia.vn

Mã số doanh nghiệp: 0319547358

Số giấy chứng nhận ISO 22000:2018: TQC.03.8115. Ngày cấp: 30/06/2026, Nơi cấp: TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: HỒNG TRÀ BÁ TƯỚC LENVIA

2. Thành phần: Trà đen sơ chế (99,9%), hương trà đen tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì nhựa PE/PA. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách đóng gói: Đóng gói kín. Khối lượng tịnh: 100g, 250g, 500g, 1000g. Hoặc khối lượng tịnh khác theo nhu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm (Sai số định lượng phù hợp quy định thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG

Địa chỉ sản xuất: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm



(Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- + QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- + Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- + Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 04:2026/NGUYENLIEUPHACHELENHUONG.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



(Ký tên, đóng dấu)

DUY NG MỸ PHƯƠNG



CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU PHA CHÉ LÊN HƯƠNG

Địa chỉ: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 04:2026/NGUYENLIEUPHACHELENHUONG

Ban hành kèm theo quyết định số: 04:2026/NGUYENLIEUPHACHELENHUONG

HỒNG TRÀ BÁ TƯỚC LEN VIA

Tháng 07 năm 2026

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm HỒNG TRÀ BÁ TƯỚC LEN VIA do CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU PHA CHÉ LÊN HƯƠNG địa chỉ 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam sản xuất, kinh doanh, phân phối.

2. Tiêu chuẩn tham khảo:

- QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^5	$\leq 10^5$
2	Coliforms	CFU/g	10	≤ 10
3	Escherichia coli	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
4	Clostridium perfringens	CFU/g	10	≤ 10



5	Bacillus cereus	CFU/g	10^3	$\leq 10^3$
6	Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	CFU/g	10^4	$\leq 10^4$
7	Salmonella	/25g	Không phát hiện	Không phát hiện

3.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Mức công bố
1	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	1,0	$\leq 1,0$
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	2,0	$\leq 2,0$
3	Hàm lượng Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0	$\leq 1,0$
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05	$\leq 0,05$

3.3. Các chỉ tiêu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Mức công bố
1	Bifenthrin	mg/kg	30	≤ 30
2	Buprofezin	mg/kg	30	≤ 30
3	Chlorpyrifos	mg/kg	2	≤ 2
4	Clothianidin	mg/kg	0,7	$\leq 0,7$
5	Cypermethrins	mg/kg	15	≤ 15
6	Deltamethrin	mg/kg	5	≤ 5
7	Dicofol	mg/kg	40	≤ 40
8	Endosulfan	mg/kg	10	≤ 10
9	Etoxazole	mg/kg	15	≤ 15
10	Fenpropathrin	mg/kg	3	≤ 3
11	Flubendiamide	mg/kg	50	≤ 50
12	Flufenoxuron	mg/kg	20	≤ 20

5473
ÔNG
TNH
LIỆU
HU
HỒ

13	Hexythiazox	mg/kg	15	≤ 15
14	Indoxacarb	mg/kg	5	≤ 5
15	Methidation	mg/kg	0,5	$\leq 0,5$
16	Paraquat	mg/kg	0,2	$\leq 0,2$
17	Permethrin	mg/kg	20	≤ 20
18	Profenofos	mg/kg	0,5	$\leq 0,5$
19	Propargite	mg/kg	5	≤ 5
20	Thiamethoxam	mg/kg	20	≤ 20
21	Tolfenpyrad	mg/kg	30	≤ 30

4. Thành phần:

Trà đen sơ chế (99,9%), hương trà đen tổng hợp.

5. Hạn sử dụng:

12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản, thông tin cảnh báo:

6.1. Hướng dẫn sử dụng:

Dùng làm nguyên liệu trong pha chế đồ uống.

6.2. Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh tiếp xúc trực tiếp ở nhiệt độ cao, ánh nắng mặt trời.

6.3. Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

7. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

7.1. Quy cách đóng gói: Đóng gói kín. Khối lượng tịnh: 100g, 250g, 500g, 1000g hoặc khối lượng tịnh khác tùy theo yêu cầu khách hàng được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm (Sai số định lượng phù hợp quy định, thông tư số 21/2014/TT-BKHCN).

7.2. Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì nhựa PE/PA. Căm kết bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

8. Xuất xứ:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG



Địa chỉ: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

9. Nội dung ghi nhãn:

Ghi nhãn hàng hoá theo Nghị định 37/2026/NĐ-CP về nhãn hàng hóa. Những nội dung chính gồm:

- Tên sản phẩm
- Khối lượng tịnh
- Thành phần
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn bảo quản
- Cảnh báo
- Xuất xứ
- Ngày sản xuất, Hạn sử dụng
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất

Nhãn hàng hoá được in trên giấy dán lên bao bì hoặc in trực tiếp trên bao bì thương phẩm.

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



ĐUƠNG MỸ PHƯƠNG

NỘI DUNG GHI NHÃN DỰ KIẾN

(500 g)

HỒNG TRÀ BÁ TƯỚC LENVIA

Thành phần: Trà đen sơ chế (99,9%), hương trà đen tổng hợp

Khối lượng tịnh: 500 g

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu trong pha chế đồ uống.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh tiếp xúc trực tiếp ở nhiệt độ cao, ánh nắng mặt trời.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ LÊN HƯƠNG

Địa chỉ: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: 82/2 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Số TCB: 04/NGUYENLIEUPHACHELENHUONG/2026

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



ĐƯƠNG MỸ PHƯƠNG